

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 84/NQ-HĐND

Kiên Giang, ngày 05 tháng 8 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

Ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Kiên Giang

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ BẢY**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Căn cứ Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ quy định lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở;

Căn cứ Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt đối với sinh viên sư phạm;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 186/QĐ-TTg ngày 10 tháng 02 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo;

Xét Tờ trình số 57/TTr-UBND ngày 08 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách Nhà nước thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; Báo cáo thẩm tra số 35/BC-BVHXH ngày 18 tháng 7 năm 2022 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách Nhà nước thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Kiên Giang (Có phụ lục kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang khoá X, Kỳ họp thứ Bảy thông qua ngày 29 tháng 7 năm 2022 và có hiệu lực kể từ ngày ký. *Mai Văn Huỳnh*

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Thường trực HĐND cấp huyện;
- Ủy ban nhân dân cấp huyện;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Phòng Công tác HĐND;
- Trang hồ sơ công việc;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH**Mai Văn Huỳnh**

Phụ lục
DANH MỤC DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG SỬ DỤNG NGÂN SÁCH
NHÀ NƯỚC THUỘC LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KIÊN GIANG

(Kèm theo Nghị quyết số 84/NQ-HĐND ngày 05/8/2022
của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang)

STT	Dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước lĩnh vực giáo dục và đào tạo	NSNN đảm bảo toàn bộ chi phí thực hiện dịch vụ	NSNN đảm bảo phần chi phí thực hiện dịch vụ chưa tính vào giá theo lộ trình tính giá
I	Dịch vụ giáo dục mầm non và phổ thông		
1	Dịch vụ giáo dục mầm non		
a)	Các dịch vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em từ 3 tháng đến 6 tuổi.		x
b)	Dịch vụ chăm sóc dinh dưỡng; chăm sóc giấc ngủ; chăm sóc vệ sinh; chăm sóc sức khỏe và bảo đảm an toàn.		x
c)	Hoạt động chơi; hoạt động học; hoạt động lao động; hoạt động trải nghiệm; hoạt động ngày hội, ngày lễ.		x
d)	Hoạt động giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật trong nhà trường.	x	
đ)	Tổ chức các hoạt động trải nghiệm ngoài giờ học chính khóa: Giáo dục kỹ năng sống, giáo dục nghệ thuật, giáo dục thể chất, tư vấn tâm lý học đường; phát triển năng khiếu; tin học, ngoại ngữ.		x
e)	Hoạt động tuyên truyền phổ biến kiến thức khoa học về nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ cho phụ huynh và cộng đồng.		x
2	Dịch vụ giáo dục phổ thông		
a)	Giáo dục tiểu học được thực hiện trong 5 năm học, từ lớp 1 đến lớp 5		
-	Hoạt động dạy học các môn học bắt buộc và tự chọn trong Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.	x	



STT	Dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước lĩnh vực giáo dục và đào tạo	NSNN đảm bảo toàn bộ chi phí thực hiện dịch vụ	NSNN đảm bảo phần chi phí thực hiện dịch vụ chưa tính vào giá theo lộ trình tính giá
-	Hoạt động giáo dục trải nghiệm bao gồm: hoạt động vui chơi, thể dục thể thao, tham quan du lịch, giao lưu văn hóa; các hoạt động xã hội khác.		x
b)	Giáo dục trung học cơ sở được thực hiện trong 4 năm học, từ lớp 6 đến lớp 9. Học sinh vào học lớp 6 phải hoàn thành chương trình tiểu học.		
-	Hoạt động giáo dục trong giờ lên lớp được tiến hành thông qua việc dạy học các môn học bắt buộc và tự chọn trong chương trình giáo dục của cấp học do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.	x	
-	Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp bao gồm: các hoạt động ngoại khóa về khoa học, văn học, nghệ thuật, thể dục thể thao, an toàn giao thông, phòng chống tệ nạn xã hội, giáo dục giới tính, giáo dục pháp luật, giáo dục hướng nghiệp, tư vấn học đường, giáo dục kỹ năng sống nhằm phát triển toàn diện cho học sinh; bồi dưỡng năng khiếu; các hoạt động vui chơi, tham quan, du lịch, giao lưu văn hóa, giáo dục môi trường, hoạt động từ thiện và các hoạt động xã hội khác phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi học sinh.		x
c)	Giáo dục trung học phổ thông được thực hiện trong 3 năm học, từ lớp 10 đến lớp 12. Học sinh vào học lớp 10 phải hoàn thành chương trình trung học cơ sở.		
-	Hoạt động giáo dục trong giờ lên lớp được tiến hành thông qua việc dạy học các môn học bắt buộc và tự chọn trong chương trình giáo dục của cấp học do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.	x	
-	Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp bao gồm: các hoạt động ngoại khóa về khoa học, văn học, nghệ thuật, thể dục thể thao, an toàn giao thông, phòng chống tệ nạn xã hội, giáo dục giới tính, giáo dục pháp luật, giáo dục hướng nghiệp, tư vấn học đường, giáo dục kỹ năng sống nhằm phát triển toàn diện cho học sinh; bồi dưỡng năng khiếu, các hoạt động vui chơi, tham quan, du lịch, giao lưu văn hóa, giáo dục môi trường, hoạt động từ thiện và các hoạt động xã hội khác phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi học sinh.		x

STT	Dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước lĩnh vực giáo dục và đào tạo	NSNN đảm bảo toàn bộ chi phí thực hiện dịch vụ	NSNN đảm bảo phần chi phí thực hiện dịch vụ chưa tính vào giá theo lộ trình tính giá
d)	Giáo dục chuyên biệt		
-	Hoạt động giáo dục trong trường phổ thông dân tộc nội trú.	x	
-	Hoạt động giáo dục trong trường phổ thông dân tộc bán trú.	x	
-	Hoạt động giáo dục trong trường trung học phổ thông chuyên.	x	
II	Dịch vụ giáo dục cao đẳng sư phạm mầm non		
1.	Sinh viên học trình độ cao đẳng sư phạm ngành Giáo dục Mầm non theo hình thức đào tạo chính quy; liên thông hình thức đào tạo chính quy, liên thông hình thức đào tạo vừa làm vừa học và sinh viên học văn bằng thứ 2 theo hình thức đào tạo chính quy trình độ cao đẳng các ngành đào tạo chính quy theo quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	x	
2.	Đào tạo nâng trình độ chuẩn cho giáo viên mầm non chưa có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm trở lên.	x	
3.	Tổ chức thực tập, thực tập, nghiên cứu khoa học.	x	
4.	Đào tạo cử tuyển trình độ cao đẳng sư phạm mầm non đối với học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số.	x	
5.	Các hoạt động ngoại khóa bao gồm: tham quan học tập, sinh hoạt câu lạc bộ, tìm hiểu chuyên ngành và các hoạt động khác.		x
III	Dịch vụ giáo dục đại học, sau đại học		
1.	Sinh viên học trình độ đại học các ngành đào tạo giáo viên theo hình thức đào tạo chính quy, liên thông chính quy và sinh viên học văn bằng thứ 2 theo hình thức đào tạo chính quy trình độ đại học các ngành đào tạo giáo viên có kết quả học lực văn bằng thứ 1 đạt chuẩn đào tạo đầu vào theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	x	
2.	Đào tạo cử tuyển trình độ đại học các ngành đào tạo giáo viên đối với học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số.	x	
3.	Đào tạo nâng trình độ chuẩn cho giáo viên tiểu học chưa	x	

STT	Dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước lĩnh vực giáo dục và đào tạo	NSNN đảm bảo toàn bộ chi phí thực hiện dịch vụ	NSNN đảm bảo phần chi phí thực hiện dịch vụ chưa tính vào giá theo lộ trình tính giá
	có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên hoặc chưa có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm trở lên.		
4.	Đào tạo nâng trình độ chuẩn cho giáo viên trung học cơ sở chưa có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên hoặc chưa có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm trở lên.	x	
5.	Đào tạo trình độ thạc sĩ được thực hiện không quá 2 năm đối với hình thức học tập trung; không quá 3 năm đối với hình thức học không tập trung.	x	
6.	Đào tạo trình độ tiến sĩ được thực hiện 3-4 năm và tổng thời gian đào tạo không quá 5-6 năm kể từ khi có quyết định công nhận nghiên cứu sinh.	x	
7.	Đào tạo lại trình độ cao đẳng hoặc đại học: các ngành y tế trường học, văn thư, thư viện, thiết bị, kế toán.	x	
8.	Đào tạo trình độ đại học đối với các ngành sư phạm khó tuyển, chuyên ngành Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, giáo dục quốc phòng - an ninh, giáo dục mỹ thuật, giáo dục âm nhạc, công nghệ.	x	
IV	Dịch vụ giáo dục thường xuyên		
1.	Bồi dưỡng thường xuyên, bồi dưỡng thay sách giáo khoa, bồi dưỡng chương trình giáo dục đáp ứng yêu cầu của người học, cập nhật kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ, chuyên giao công nghệ.	x	
2.	Chương trình đào tạo, bồi dưỡng và nâng cao trình độ về chuyên môn, nghiệp vụ, bao gồm: Bồi dưỡng quản lý nhà nước về giáo dục; bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp; bồi dưỡng ngoại ngữ, tiếng dân tộc; bồi dưỡng tin học, công nghệ thông tin - truyền thông; chương trình dạy tiếng dân tộc thiểu số.	x	
3.	Bồi dưỡng năng lực quản lý cho đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý.	x	
4.	Bồi dưỡng đáp ứng vị trí việc làm đối với đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý trường mầm non, trường phổ	x	

STT	Dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước lĩnh vực giáo dục và đào tạo	NSNN đảm bảo toàn bộ chi phí thực hiện dịch vụ	NSNN đảm bảo phần chi phí thực hiện dịch vụ chưa tính vào giá theo lộ trình tính giá
	thông.		
5.	Chương trình xóa mù chữ và giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ.	x	
6.	Chương trình dạy và thực hành kỹ thuật, kỹ năng nghề nghiệp và các hoạt động khác phục vụ cho học tập		x
V	Dịch vụ khác		
1.	Kiểm định chất lượng giáo dục.	x	
2.	Thanh tra, kiểm tra.	x	
3.	Cấp phát các loại phôi văn bằng, chứng chỉ theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.		x
4.	Công nhận văn bằng chứng chỉ.		x
5.	Bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục.	x	
6.	Hỗ trợ đào tạo, cung ứng nguồn nhân lực thông qua việc nghiên cứu xây dựng chiến lược, chính sách, quy hoạch, kế hoạch về đào tạo nhân lực theo nhu cầu xã hội; điều tra, phân tích và dự báo nhu cầu nhân lực thông qua việc kết nối cơ sở đào tạo với đơn vị sử dụng lao động nhằm khai thác nguồn lực cho hoạt động đào tạo phát triển nguồn lực.		x
7.	Tư vấn cho các tổ chức, cá nhân xây dựng kế hoạch, quy hoạch phát triển nguồn nhân lực, tham gia bồi dưỡng phát triển các kỹ năng cần thiết cho học sinh, sinh viên.		x

